

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÁY NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÁY NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTH AGRICULTURAL MACHINERY MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NORTH AGRICULTURAL MACHINERY MANUFACTURING AND TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110317930

3. Ngày thành lập: 11/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 44 Ngõ 897 Đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0926005566

Fax:

Email: xuatnhapkhauhathanh@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4653
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4659
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4661
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Nhóm này gồm: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Luật thương mại năm 2005)	8299(Chính)
6.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: trừ loại Nhà nước cấm	4690
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4719
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4730
9.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
10.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
11.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

12.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
13.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
14.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
16.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
17.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
18.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
19.	Đúc sắt, thép Chi tiết: Loại trừ kinh doanh vàng miếng	2431
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
27.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
31.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
32.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
33.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
34.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
35.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
36.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4774
37.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4784
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4789
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: trừ hoạt động chuyên phát, không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản	4799
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	3312

